

Cha Oi

Nguyên tác A Family Man Của Mikhail Sholokhov trong The Tales of The Don Do H. C. Stevens dịch từ Nga ngữ

Giới thiệu tác giả:

Mikhail Aleksandrovich Sholokhov sinh năm 1905 tại làng Veshenskaya, bên bờ sông Đông. Giòng họ ông đã ở đó từ nhiều đời. Cha mẹ Sholokhov tuy nghèo, nhưng vẫn cố gắng gửi ông lên Mạc Tư Khoa ăn học. Đến năm mười lăm tuổi ông trở về quê dạy học, làm nhân viên kiểm tra thực phẩm, làm nhà toán học (Statistician), sau đó còn làm cả chục nghề khác nhau. Thời gian ấy, trong làng chỉ có ông và người cha là đàn ông. Đó là những năm 1920-1923 đẫm máu, và ông đã chứng kiến trước mắt mình ý nghĩa thật sự của cuộc nội chiến.

Ông khởi sự viết từ năm mười tám tuổi và sau đó nhanh chóng trở thành một trong những nhà văn nổi tiếng của Liên Bang Xô Viết. Cả triệu ấn phẩm của ông được xuất bản khắp nơi trên thế giới. Với số tiền bản quyền khổng lồ, dư thừa cho ông sống nhưng lựa trong những thành phố hoa, nhưng ông lại chọn cuộc đời êm đềm với vợ tại ngôi làng của cha ông mình bên bờ sông Đông. Ông có một trang trại cùng bảy gia súc nhỏ nhỏ, và ông rất an vui hưởng cuộc sống điền viên của mình. Thời gian rảnh rỗi, ông cõng săn và câu cá.

Dù được tôn sùng là một anh hùng Xô Viết, Sholokhov vẫn liên tục khẳng định và đòi hỏi quyền độc lập qua các tác phẩm của mình và sự thách đố thẳng thừng đối với quan điểm của chủ nghĩa Cộng Sản và nền văn chương độc tài Xô Viết. Do đó, ông là một trong những nhà văn Nga từng biện hộ cho Boris Pasternak trong cuộc luận chiến về tác phẩm Dr. Zhivago. (1)

Sholokhov gia nhập Hồng Quân Liên Xô năm 1920, và trở về quê nhà năm 1924 tại ngôi làng của người dân Cossak bên bờ sông Đông, miền nam nước Nga. Ông gia nhập đảng Cộng Sản Liên Xô năm 1932, và năm 1961 là thành viên của Ủy Ban Trung Ương (Central Committee). Ông từng tháp tùng lãnh tụ Xô Viết, Nikita Khrushchev trong chuyến thăm Hoa Kỳ năm 1959.

Tác phẩm đầu tiên của ông là tuyển tập Donskie Rasskazy (1926: Tales of the Don) [Những Mẩu Chuyện Bên Bờ Sông Đông]. Năm 1925, ông bắt đầu viết bộ tiểu thuyết lừng danh Tikhy Don (The Silent Don) [Sông Đông Êm Dềm]. Quá trình sáng tác của ông tuy chậm nhưng đạt kết quả phi thường. Phải mất mười hai năm để hoàn tất Tikhy Don (1928-1940: Tales of the Don). Tác phẩm gồm bốn tập, chia thành hai phần là, And Quiet Flows the Don và The Don Flows Home to the Sea. Sau đó, ông dành suốt hai mươi tám năm để hoàn tất bộ tiểu thuyết nổi tiếng khác, Podnyataya Tselina (1932 - 1960, translated in two parts as Virgin Soil Upturned [also published as Seeds of Tomorrow] and Harvest on the Don) [Tác phẩm được chia làm hai phần, Đất Vỡ Hoang, và Mùa Gặt Trên Giòng Sông Đông]. Ngoài ra còn có Oni Srazhalis Za Rodinu (1942, They Fought for their Country, aka They Fought for Their Fatherland), tác phẩm là thiên anh hùng ca về người dân Xô Viết trong cuộc chiến chống quân Đức xâm lăng vào Thế Chiến Thứ Hai.

Tác phẩm nổi tiếng vang dội của Sholokhov, Tikhy Don [Sông Đông Êm Dềm] phản ánh người dân Cossak anh dũng bên bờ sông Đông và cuộc chiến chống quân Bolshevicks để giành độc lập. Tác phẩm được giải Prize năm 1941, và còn được phong hiệu là tấm gương về vang cho nền Xã Hội Hiện Thực (Socialist Realism). (2)

Năm 1965, Sholokhov được giải Nobel Văn Chương. Ông vinh dự là người đầu tiên trong khối Liên Bang Xô Viết nhận được giải thưởng Nobel (3). Ngoài ra, ông còn nhận được các giải thưởng khác như, the Order of Lenin năm 1955 và the Lenin Prize năm 1960. (4)

Nắng bùng thật mau trên đám cây còi cọc xơ xác quanh làng. Tôi từ làng ra bên bờ ngoài sông Đông. Cát ướt hôi hám xông từ dưới chân tôi bốc mùi lợm giọng khó ngửi của cây bị nước ngấm đến trương sinh mục rữa. Con đường trơn trượt ngoằn ngoèo. Mặt trời xám ngoét rọi nghiêng và dần khuất sau bãi tha ma. Dọc con đường tôi đi, trời nhá nhem vì sương mù giăng xám. Con đò cột ngoài bờ đê. Mặt nước sóng sánh tím sẫm bên mạn thuyền. Sóng nước trôi lượn nhấp nhô khiến mái chèo khuấy nặng nề trên giàn cọc. Gã lái đò cầm chiếc gàu vừa cạo bùn vừa tát nước. Nghe bước chân đến gần, gã ngừng đầu nhìn tôi qua đôi mắt hạt hạnh nhân màu vàng. Gã nói tonhư quát.

- Muốn qua bên kia bờ phải không ? Chờ một phút. Nè, tháo dây đi !

- Bắt tôi chèo phụ hồ ?

- Chứ sao. Tôi đến nơi rồi, chẳng biết còn ai không nữa.

Gã cúi xuống, đoạn ngược nhìn tôi.

- Nhìn anh không phải người ở đây. Anh từ đâu đến?

- Ô, tôi từ đơn vị về quê.

Gã lái đò giờ mũi, hất tóc mái tóc muối tiêu ra sau. Gã nheo mắt với tôi, nhe hàm răng đóng bợn.

- Về quê có phép không ? hay tự ý bỏ đi ?

- Giải ngũ đó chứ.

- Thế thì không phải lo.

Chúng tôi ngồi bên mái chèo. Giòng sông Đông kéo chúng tôi đến bãi ngàm nơi bìa rừng. Nước vỗ vào thuyền bibôm. Gã lái đò chân trần nổi gân xanh, bắp thịt cuộn cuộn, gót chân tái ngắt nhóp nhép bần bần chặt bậc lên xuống. Bàn tay của gã dài ngoằn xương xẩu, đốt tay thô kệch cộm trên các ngón khô mốc. Gã cao ráo nhưng vai hẹp và lưng lại còng. Tuy gã chèo vụng về mà mái dầm lại bỏ nhịp nhàng trên đầu ngọn sóng, và làn nước rẽ thật sâu. Tôi lắng nghe hơi thở đều đều của gã. Chiếc áo len bốc mồ hôi chưa lết, trộn lẫn mùi thuốc lá và nước thum thum. Gã buông tay chèo, ngo tôi.

- Phải xuyên rừng đó nghe. Ớn quá, nhưng chịu thôi anh bạn trẻ.

Bơi giữa chừng thì dòng nước đột nhiên chảy thật xiết. Con đò lướt nhanh, phần đuôi giật mạnh, nó nghiêng một bên và trôi lênh bênh về hướng khu rừng. Khoảng nửa giờ sau, chúng tôi bị đẩy đến rặng liễu chìm mình dưới nước. Mái chèo bị gãy đánh rắc. Mảnh vỡ đánh lọc cọc vào cột chèo. Nước theo lỗ thủng dưới đáy tuôn vào thuyền nghe mồn mọt. Chúng tôi phải dờ lên gốc cây gần đó nghỉ qua đêm. Gã lái đò ngậm ống tẩu ngồi cạnh tôi. Gã còn cẩn thận móc chân vào thân cây cho chắc. Ngõng trời kêu buồn bã giữa một vùng tăm tối, trời nước mênh mông. Gã lái đò bắt chuyện.

Anh bạn sắp về đến nhà rồi, sướng nhé. Bà mẹ đang chờ con trai cưng về đó mà. Bà cụ sẽ mừng và rất vui vì tuổi già có con an ủi. Không phải tôi nói anh vô tâm chứ, anh đâu biết mẹ già héo hon mong con từng ngày. Đêm thì khóc âm thầm. Con trai đều thế cả. Anh chưa có con thì chưa biết nỗi lòng của cha mẹ. Khổ sở đủ điều.

Như đôi lúc ta mở con cá và đè nén tâm sự uẩn ức lên đó. Ta ăn trứng cá và nếm được vị đắng ghê hồn. Nè, giống như tôi vậy, tôi sống đó chứ, nhưng sống cay đắng từng ngày anh bạn trẻ ơi. Chỉ biết chịu đựng mà thôi, và đến lúc chịu hết nổi phải thốt lên, "Cuộc đời, cuộc đời ơi còn đày đọa nào nữa ?" Nè, anh là người ngoài, thử nhìn vào và nghĩ dùm cho tôi, đối với sự ràng buộc của gia đình và xã hội tôi phải xử sao cho phải đây ?

Tôi có một đứa con gái tên Natasha, mùa xuân năm nay thì nó đúng mười bảy tuổi. Anh có biết, nó tàn nhẫn bảo tôi thế này. Cha, con không muốn ngồi chung bàn, ăn chung mâm với cha đâu vì mỗi khi nhìn tay cha, con lại nhớ đôi bàn tay đã giết các anh con. Con khó chịu và lòng con quặn thắt rồi bời.

(It's quite unpleasant for me to sit at the same table with you, Father. When I look at your hands I remember that with those hands you killed my brothers; and I feel like heaving my inside out.)

Con khôn ấy chỉ biết nói cho đã miệng nhưng không chịu suy nghĩ vì ai đến nông nỗi ấy. Chúng chỉ nghĩ cho chúng mà thôi. Này nhé, tôi lấy vợ rất sớm. Vợ tôi mẫn dề, sinh cho tôi tám đứa con êm chèo mát

máy. Đến đũa thứ chín thì bà ấy ngã bệnh. Lúc sinh ra mẹ tròn con vuông, nhưng năm ngày sau bà ấy sốt nặng và không qua được. Bỏ lại tôi gà trống nuôi con. Thằng cả của tôi tên Ivan. Nó giống tôi như tạt, cũng ngăm đen và có duyên, lại làm việc siêng năng tận tụy. Thằng kế của tôi tên Danilo, nhỏ hơn anh cả bốn tuổi. Nó giống mẹ như khuôn, to tròn, chắc nịch, và đôi mắt đen láy. Nó là thằng con cưng của tôi đó. Còn bảy đứa bé kia thì vừa gái vừa trai. Thằng cả được tôi cưới cho con vợ cùng làng. Không bao lâu thì chúng có con. Lúc tôi chuẩn bị cưới vợ cho thằng kế thì tai họa xảy đến. Khi ấy, dân làng nổi dậy chống chính quyền Xô Viết. Một hôm thằng cả chạy đến báo tôi.

- Cha, theo bên Đỏ nghe. Mình nên ủng hộ họ. Con nghĩ, đường lối của họ đúng đắn đó cha. Cả Danilo cũng cho như thế.

Hai thằng con cứ ngày đêm thuyết phục và chờ tôi quyết định. Tôi bảo chúng.

- Cha không ngăn cản. Các con muốn theo bên nào thì cứ đi, cha không đi đâu cả. Ngoài hai con ra, cha còn phải lo cho các em. Thêm cha, cả thầy là tám miệng ăn đó con à.

Thế là anh em chúng cùng nhau biến đi, nhưng làng đâu để yên. Họ tìm đủ mọi cách tra gan cho ra và bắt cả tôi đến trước làng. Tôi nói như van.

- Các cụ đã biết, tôi gà trống nuôi bảy cháu nhỏ. Nếu tôi có mệnh hệ nào, ai chăm sóc các con tôi đây.

Tôi giải thích mọi bề, nhưng họ chẳng thèm nghe. Họ bắt tôi ra trình diện. Lúc ấy vào mùa lễ Phục Sinh, có đội binh đóng quân gần làng chúng tôi. Họ mang chín người tù đến làng, trong đám tù ấy có Danilo, thằng con mà tôi yêu thương nhất. Bọn tù bị giải ngang quảng trường để đến ban chỉ huy đại đội. Dân làng ùa ra, la ó đầy đường:

- Giết quân ấy đi, lũ rắn độc ! Thảm tra xong, giao cho chúng tôi.

Tôi đứng run rẩy trong đám người khích động ấy. Tôi sợ hãi cho con, nhưng không dám lộ cho ai biết. Tôi nhìn quanh, thấy ai cũng xầm xì và đưa mắt xoi mói về phía tôi. Tên trung sĩ đến bên tôi bảo:

- Nè Mikishar, nói cho tôi biết anh chịu đấu tố không ? (Tell me, Mikishar, will you fight the communes ?)

- Có chứ, tổ những tên khát máu giết người ...

- Tốt, lưỡi lê này dành cho anh.

Gã trao cho tôi lưỡi lê và rít qua kẽ răng:

- Nè, nhớ đó nghe, không qua mắt chúng tôi được đâu. Liệu hồn đó..

Tôi bước lên thềm, trong lòng chỉ biết than trời. Trời ơi, không lẽ chính tay tôi giết con của mình hay sao. Tên đại úy hét thật to, và đám tù được dẫn đến. Thằng con cưng của tôi là người tù đầu tiên. Tôi nhìn con mà tay chân lạnh ngắt. Đầu nó sưng vù như cái thúng. Máu tôi đông lại. Nó quần mảnh giẻ lên đầu lở bị đánh vào thì đỡ đau. Mảnh giẻ thấm đầy máu, khô lại và dính bết vào tóc. Tôi đau lòng lắm, hấn người ta đã đánh đập đám tù dã man trên đường đến đây. Thằng bé lão đảo trên bậc thềm. Nó nhìn tôi và đưa tay ra cho tôi. Nó cố gắng mỉm cười, nhưng đôi mắt tím bầm, một con dính đầy máu. Tôi biết một điều, nếu tôi không đánh nó thì dân làng sẽ giết tôi ngay, và các con tôi sẽ chịu mồ côi. Thằng bé đến bên tôi.

- Cha ơi ! Cha của con. Xin tạm biệt cha.

Nước mắt cùng với máu nhoè nhoẹt gương mặt nó, nhưng tôi phải quyết định. Tôi giơ bàn tay nặng nề như đá tảng. Lưỡi lê cầm chặt trong tay, tôi giáng xuống. Cán lưỡi lê trúng ngay chỗ này nè, phía trên tai

đó. Tôi nghe nó kêu "Ồi ! ời !" và hai tay ôm lấy mặt, ngã phịch xuống thềm. Dân làng khi ấy nhao nhao la hét om sòm:

- Làm cho đồ máu chứ Mikishar. Chúng tôi thấy anh còn nung tay. Phải đập cho nó chết, nếu không coi chừng mạng của anh. Muốn đồ máu phải không ?

Tên đại úy bước đến. Gã chửi rủa, nhưng đôi mắt lại cười hớn hở. Khi bọn lính quơ lưỡi lê chém vào đám tù, tim tôi rúng động lo lắng. Tôi bỏ chạy ra đường, nhưng quay đầu nhìn ra sau thấy chúng lòi sệch thẳng contôi dưới đất. Tên hạ sĩ đâm lưỡi lê vào họng nó. Hình ảnh cuối cùng tôi thấy con mình là nó đang quần quai thê lương.

Phía dưới chúng tôi, mảnh ván lót dò nghiêng treo treo vì sức đưa đẩy của giòng nước. Tôi nghe tiếng nước vỗ và hàng liễu rừng mình kéo kẹt như thốn thức sầu thảm. Mũi thuyền nhấp nhô thật cao, gã lái dò đưa chân giữ lại. Gã nhả làn khói vàng từ chiếc vỏ, bảo tôi:

- Chiếc dò sẽ chìm, chúng ta phải ngồi trên thân liễu này đến trưa ngày mai.

Gã im lặng một hồi, đoạn thấp giọng gần như khàn tiếng. Sau vụ đó, họ đề bạt tôi lên thượng sĩ. Giòng sông này nước vẫn chảy, con dò vẫn trôi đều, nhưng lòng tôi nghe có tiếng người khóc lóc nỉ non như tiếng thẳng con cung của tôi rên rỉ than oán khi tôi vùng bỏ chạy ... Lương tâm tôi sâu xé dần vật đêm ngày. Chúng tôi tham gia mặt trận chống bọn Đỏ cho đến mùa xuân năm sau thì Tổng Tư Lệnh Sekretov liên kết lực lượng của ông ấy với chúng tôi. Chúng tôi đẩy lùi bọn Đỏ qua bên kia bờ sông Đông, đến tỉnh Saratov. Thân tôi gà trống nuôi con nhưng bọn họ chẳng tha tôi yên mà bắt tôi phục vụ cho cuộc đánh đấm, chỉ vì tôi có con đi theo bên kia.

(I'm a family man, but they wouldn't let me have any relief from the service, because my sons had joined the Bolsheviks.)

Khi tiến vào thị xã Balashov, tôi chẳng hề nghe bất cứ tin tức về thẳng cả nhà tôi. Vậy mà bọn Cossack đánh hơi được và rất căm giận. Họ bảo rằng thẳng cả Ivan bỏ bọn Đỏ theo về bên này, và nó đang phục vụ ở đội Cossack 36. Dân làng hăm he nếu bắt gặp ở bất cứ nơi nào, họ sẽ móc ruột lột da nó. Chúng tôi đóng quân tại một ngôi làng, và đội 36 cũng đang ở đó. Dân làng lòi thẳng cả ra, trối gô nó lại dẫn đến đại đội. Nó bị bọn Cossack đánh như tử không thương xót. Sau đó họ bảo tôi.

- Dẫn nó đến bộ tham mưu trung đoàn.

Bộ tham mưu trung đoàn cách đó khoảng tám dặm. Tên đại úy trao cho tôi tờ giấy, hấn nói mà chẳng nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Nè, giấy tờ của anh đây. Dẫn con trai anh đến ban tham mưu. Anh phụ trách việc này thì hay hơn vì nó sẽ không bỏ chạy trước cha mình.

Linh tính báo tôi biết, họ giao tôi hộ tống thẳng con vì nghĩ rằng tôi sẽ thả nó chạy. Sau đó họ sẽ tóm nó lại và có đầy đủ lý do để giết cha con tôi ... Tôi đến căn lều nơi giam thẳng con, nói với bảo vệ.

- Giao tên tù cho tôi, tôi sẽ dẫn hấn đến ban tham mưu.

- Cứ tự nhiên, không ai cấm cản.

Thẳng cả choàng áo khoác lên vai, vắn vẹo chiếc mũ trên tay một hồi, đoạn ném xuống băng ghế. Cha con tôi rời khỏi làng, im lặng chẳng nói gì với nhau cả. Tôi cứ quay đầu ra sau hai ba lần, thấp thỏm sợ có người theo dõi. Chúng tôi đi được nửa đoạn đường, vừa qua bờ tường của một lãng mộ chung quanh vắng lặng không bóng người, thẳng con chợt quay qua tôi. Giọng nó thật tội.

- Cha ơi, họ sẽ giết con ở ban tham mưu. Cha đưa con vào chỗ chết, cha có biết không ? Lương tâm của cha thật sự mê ngủ rồi hử ?

- Không đâu con. Lương tâm của cha không mê ngủ như con nghĩ.

- Vậy sao cha không thương xót thân con ?

- Cha thương con nhiều lắm chứ con trai bé bỏng của cha. Cha đau khổ lắm con ơi.

- Nếu cha thương con thì hãy thả con đi. Đòi con trước đến nay có ra gì đâu. Chẳng hưởng được một ngày sung sướng.

Nó ngừng lại giữa đường và quỳ xuống chân tôi ba bận. Tôi bảo con.

- Khi ra đến khe núi thì con hãy chạy nhé. Cha sẽ bắn theo con một hai phát lấy lệ.

Anh bạn trẻ ơi, tôi không mong anh cho rằng tôi là một người đáng thương hoặc nghĩ tốt về tôi. Sau khi nghe tôi đề nghị, thằng cả nháy chồm đến và ôm tay tôi hôn. Cha con tôi đi thêm vài dặm nữa, cả hai cùng im lặng chẳng ai nói với ai câu nào. Đến gần khe núi, nó dừng lại.

- Cha ơi, mình từ giã nhau ở đây nhé. Nếu con sống sót được thì con sẽ chăm sóc cha đến ngày cha nhắm mắt. Từ nay về sau, cha mãi mãi không còn nghe những điều tệ hại về con nữa.

Nó ôm chặt lấy tôi. Lòng tôi ngồn ngán trăm mối. Tôi giục con.

- Chạy mau đi con.

Nó vụt chạy về khe núi, không ngừng quay lại vẫy tôi. Tôi để con chạy khoảng vài trăm mét, đoạn rút súng trường trên vai xuống. Tôi quỳ người cho tay dùng run và nhả đạn vào lưng con. Thằng cả cố sức tránh làn đạn, bỗng nó thờ mạnh và rặng cần đập vào môi. Nó gồng tay, xương xẩu nhô lên khuôn mặt đau đớn, và dưới cặp mi sưng húp đôi mắt xéch trợn trừng cứng cỏi không chút tiếc nuối. Nó loạng choạng đôi chân, cố chạy thêm gần bốn mươi mét. Sau đó, hai tay ôm chặt lấy bụng, nó quay lại.

- Cha, như thế là sao ?

Nó ngã xuống, hai chân lúy quýu. Tôi nhào đến, cúi xuống bên con. Nó chớp mắt, bong bóng phập phồng trên môi. Tôi biết con mình sắp chết. Bất ngờ, nó vùng dậy và quỳ xuống chộp tay tôi.

- Cha ơi, con còn vợ và đứa con ...

Đầu nó ngoẹo một bên, cả thân người đổ nhào lán nữa. Nó dùng hai tay ép chặt vết thương, nhưng có nghĩa lý gì đâu vì máu trào tuôn đỏ ối qua các kẽ tay. Nó đẩy dụa và bắt đầu ngáp chết. Mắt nó nhìn tôi nghiêm khắc, lưỡi cứng đơ. Nó muốn nhắn gửi điều gì, nhưng cứ ú ớ chẳng ra lời, "Cha ... ch... Ch ... a." Nước mắt rơi đầm đìa trên đôi má nhăn nheo của tôi. Tôi bảo con.

- Con ơi, nhân danh nỗi đau dầy của riêng cha, nghe đây ... Con có vợ và đứa con, còn cha phải cưu mang cả thầy bầy đứa kia. Nếu cha tha cho con thì bọn Cossak sẽ giết cha mất. Các em con sẽ tha phương trôi giạt.

Thằng cả nằm im lìm một hồi rồi đi mất. Bàn tay của nó còn nắm chặt tay tôi. Tôi lột áo choàng và đôi giày của nó, sau đó lấy mảnh giẻ dầy mặt con và đi ngược về làng.

Anh bạn trẻ ơi, hãy phê phán chúng tôi đi. Hãy nói với tôi một lời. Tôi đau khổ vì con nhiều rồi. Tóc tôi đã bạc, đã quét hết mọi việc ra xa. Tôi mang cho con miếng ăn ngày hai bữa, nhưng cả ngày lẫn đêm lòng

tôi không bao giờ được bình an. Vậy mà còn nghe con tôi trách móc, ghét bỏ. Con bé Natasha cứ lập đi lập lại, "Con không muốn ngồi chung bàn, ăn chung mâm với cha. Khó chịu cho con lắm."

(It's quite unpleasant for me to sit at the same table as you, Father.)

- Anh bạn trẻ hãy suy nghĩ dùm. Tôi phải chịu đựng như thế nào nữa đây ?

Gã lái đò ngược mặt, lom lom nhìn tôi dữ dội. Ánh bình minh sau lưng gã đã tờ mờ ló dạng. Bờ sông bên kia, giữa hàng liễu rậm rạp đen om, giữa tiếng quát quát của bầy ngỗng trời, vỡ oà tiếng gọi lạnh lẽo mơ hồ, "Mi ... kị.. sha ... r ! quân độc ác ... giết người ! Mang đò sang đây mau !"

(1925)

**Nguyệt Trinh
(May 20, 2001)**

1. Từ The Tales of The Don
2. <http://www.britannica.com/seo/m/mikhail-aleksandrovich-sholokhov/>
3. <http://www.factmonster.com/ce6/people/A0845005.html>
4. <http://encarta.msn.com/find/Consise.asp?ti=00086000>